

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch Cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hoá, Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch số 413/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2018.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương: Công tác thi đua khen thưởng đã thực hiện theo đúng quy định, đặc biệt là đã triển khai cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc làm hồ sơ, thủ tục và thời gian theo đúng trình tự quy định về thi đua, khen thưởng.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính.

Công tác kiểm tra CCHC tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 413/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2018.

Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính, Thị xã đã ban hành Thông báo số 531/TB-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018 về nội dung và lịch Kiểm tra thực hiện cải cách hành chính.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm:

+ Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền kế hoạch CCHC năm 2018 và các chương trình, kế hoạch có liên quan;

+ Thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức cải cách hành chính trên hệ thống TT- TH của thị xã;

+ Đài truyền thanh Thị xã chủ động phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban có liên quan đẩy mạnh thông tin tuyên truyền phổ biến các nội dung, kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Thị xã, chỉ đạo các Đài truyền thanh xã, phường thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính theo kế

hoạch nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trong việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin về công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền kịp thời, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

- Ủy ban nhân dân thị xã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản về cải cách thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật đến mọi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện.

- Giao cho phòng Tư pháp Thị xã thực hiện việc rà soát, thẩm định các văn bản theo quy định của luật Ban hành văn bản QPPL.

Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường tự rà soát, tổng hợp, đánh giá các văn bản đã ban hành năm 2017, tiến hành hệ thống hóa và xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các văn bản có sai sót, tổng hợp Báo cáo kết quả về UBND thị xã trước ngày 15/02/2018.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, UBND Thị xã luôn bám sát vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ X, Nghị quyết của HĐND và các văn bản của cấp trên tập trung chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, đề án, chương trình hành động thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thị xã Bim sơn đến năm 2020.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương

a) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương

Việc ban hành văn bản QPPL đảm bảo thẩm quyền về nội dung và thể thức, không có văn bản trái với các quy định của pháp luật. Chất lượng văn bản ngày được nâng cao, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền;

b) Rà soát văn bản QPPL của địa phương

Các văn bản QPPL của HĐND, UBND Thị xã và các xã, phường ban hành đều được cán bộ, cơ quan chuyên môn thường xuyên tự rà soát hoặc đề nghị phòng Tư pháp thẩm định nên đã đảm bảo được văn bản ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức theo quy định của pháp luật và các văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên, hạn chế được số văn bản sau khi ban hành phải hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung. UBND thị xã đã có Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 19/2/2018

về công tác kiểm tra, rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản năm 2017 của thị xã, kết quả như sau:

+ Tại UBND thị xã: Tổng số văn bản ban hành trong năm 2017: 7591 văn bản, gồm: Nghị quyết quy phạm: 0 văn bản; Nghị quyết áp dụng: 13 văn bản; Quyết định quy phạm: 0 văn bản; Quyết định áp dụng: 4745 văn bản; Văn bản thông thường khác: 2833 văn bản.

- Trong quý I-II năm 2018: Nghị quyết quy phạm: 0 văn bản; Nghị quyết áp dụng: 0 văn bản; Quyết định quy phạm: 0 văn bản; Quyết định áp dụng: 1757 văn bản; Văn bản thông thường khác: 1215 văn bản.

+ Tại UBND xã, phường: Tổng số văn bản ban hành trong năm 2017: 2619 văn bản, gồm: Nghị quyết quy phạm: 0 văn bản; Nghị quyết áp dụng: 74 văn bản; Quyết định quy phạm: 0 văn bản; Quyết định áp dụng: 902 văn bản; Văn bản thông thường khác: 1643 văn bản.

- Về nội dung Văn bản: 100% văn bản được ban hành đều bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: Nhìn chung các văn bản do HĐND, UBND Thị xã và các xã, phường ban hành đều thực hiện theo đúng Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Về thực hiện các quy định của pháp luật về thủ tục xây dựng, ban hành và đưa tin hoặc công bố văn bản; 100% số văn bản được xây dựng và ban hành đều thực hiện đúng theo các quy định của Luật ban hành văn bản QPPL; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL và đăng tải trên hệ thống trang tin điện tử của thị xã.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL tại địa phương:

- Các văn bản QPPL của thị xã đã được ban hành đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL; về thể thức và kỹ thuật trình bày cơ bản đúng theo Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ. Việc triển khai và tổ chức thực hiện VBQPPL đã được các phòng, ban chuyên môn của UBND thị xã, UBND các xã, phường chấp hành nghiêm túc và thường xuyên báo cáo, đánh giá kết quả theo thời gian quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành.

Ủy ban nhân Thị xã giao cho Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Thị xã, các phòng chuyên môn UBND Thị xã có liên quan thường xuyên kiểm tra,

giám sát, đôn đốc kịp thời quá trình tổ chức thực hiện TTHC của các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, thường xuyên rút kinh nghiệm, xử lý kịp thời các phát sinh.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương:

Ủy ban nhân dân Thị xã luôn quan tâm đến công tác kiểm soát các TTHC thuộc thẩm quyền. Việc triển khai thực hiện TTHC, kiểm soát TTHC, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thường xuyên; Giao các phòng, ban và UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới để trình các cấp có thẩm quyền công bố theo quy định.

Năm 2017, UBND Thị xã đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 04/01/2017 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017; Quyết định số 2372/QĐ-UBND, ngày 07/7/2017 về việc ban hành Kế hoạch số rà soát, chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đưa vào thực hiện; Thông báo số 1971/TB-UBND, ngày 05/10/2017 về việc Thông báo danh mục Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn Thị xã Bim Sơn;

Năm 2018, UBND Thị xã đã ban hành: Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thị xã Bim Sơn; Văn bản số 243/UBND-NV, ngày 31/01/2018 về việc Triển khai Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

Tính đến Quý II/2018 có 180 TTHC(28 lĩnh vực) thuộc thẩm quyền Thị xã và 90 TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ TTHC chung áp dụng tại cấp huyện, cấp xã; niêm yết công khai TTHC; thực hiện chế độ thông tin báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; triển khai thực hiện các quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với TTHC và quy định hành chính liên quan.

Trong Quý II/2018, việc rà soát, đánh giá, công bố, cập nhật TTHC được UBND Thị xã triển khai có hiệu quả. Trung tâm Hành chính công đã công khai số điện thoại đường dây nóng (02373.761.666) để tiếp nhận và xử lý phản ánh,

kiến nghị của tổ chức và công dân khi đến giải quyết TTHC. Những hoạt động này đã góp phần cung cấp đầy đủ các thông tin về công tác cải cách TTHC có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng hơn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC.

c) Công khai thủ tục hành chính:

* Đối với UBND thị xã Bim Sơn

Việc niêm yết, công khai 180 TTHC (28 lĩnh vực) thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của UBND Thị xã được thực hiện nghiêm túc tại Trung tâm hành chính công Thị xã và Cổng Thông tin điện tử Bim Sơn (<http://bimson.thanhhoa.gov.vn>); niêm yết “3 không”, niêm yết phí, lệ phí trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công Thị xã.

Thường xuyên cập nhật dữ liệu các TTHC được bổ sung, sửa đổi và công bố chính thức của Tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử Thị xã.

* Đối với các xã, phường:

Các xã, phường thực hiện niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền bao gồm 90 Thủ tục, niêm yết phí, lệ phí, niêm yết “3 không”.

Hình thức công khai: Niêm yết trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp huyện

- UBND Thị xã ra đã chỉ đạo về rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của UBND và các phòng UBND Thị xã và Chủ tịch UBND Thị xã đã ra Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các phòng.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện

3.3. Về phân cấp quản lý

Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn thực hiện đúng phân công, phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy:

3.4. Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương (Nội dung này thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ hoặc tự đánh giá và báo cáo)

3.5. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

Thực hiện Nghị định 130 của Chính phủ đến nay UBND Thị xã giao 22 đơn vị thực hiện chế độ tự chủ (trong đó 14 đơn vị trực thuộc Thị xã; 8 đơn vị xã, phường). Các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã triển khai nhiều biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí

được giao đúng mục đích, có hiệu quả như: ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, định mức phân bổ và sử dụng văn phòng phẩm, quy chế đi công tác và thanh toán tiền công tác phí...

Về việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43 của Chính phủ, đến nay thị xã Bim Sơn giao 32 đơn vị sự nghiệp công lập trong đó có 02 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động.

3.6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Ngay sau khi UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công Tỉnh Thanh Hóa và Trung tâm hành chính công cấp huyện. UBND Thị xã Bim Sơn đã ra quyết định Thành lập Trung tâm Hành chính công Thị xã Bim Sơn. Việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính Thị xã được thực hiện theo Đề án, đây là bước đột phá về công tác cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính.

Đến nay, trên địa bàn Thị xã có 9 đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Cấp thị xã: Trung tâm Hành chính công Thị xã;
- Cấp xã, phường: 08/08 đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Trong đó có 5 đơn vị (đạt 62.5%) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo các điều kiện theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg về diện tích, cơ sở vật chất và trang thiết bị.

Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND thị xã là 180 TTHC thuộc 28 lĩnh vực.

Kết quả tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công (từ 01/1/2018 đến 17/5/2018): Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 3.429 hồ sơ. Trong đó số hồ sơ đã giải quyết: 2739(hồ sơ đúng hạn: 2614 đạt 95,4%, hồ sơ quá hạn: 125 chiếm 4.6%). Hồ sơ quá hạn thuộc lĩnh vực đất đai, nguyên nhân do công dân không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Tất cả các xã, phường trên địa bàn Thị xã đều thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận Một cửa bao gồm máy tính, máy in, máy scan... góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

Kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa tại các xã phường Quý I và đầu quý II năm 2018:

+ Tại đơn vị :

- UBND Phường Bắc Sơn: Đúng hạn 840 hồ sơ;
- UBND Phường Ngọc Trạo: Đúng hạn 787 hồ sơ;
- UBND Phường Phú Sơn: Đúng hạn 544 hồ sơ;
- UBND xã Quang Trung: Đúng hạn 333 hồ sơ;
- UBND Phường Ba Đình: Đúng hạn 750 hồ sơ;

UBND Phường Lam Sơn: Đúng hạn: 305 hồ sơ;
UBND Phường Đông Sơn: Đúng hạn 578 hồ sơ;
UBND Xã Hà Lan: Đúng hạn 18 hồ sơ.

Quá hạn: Không có

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Thực hiện rà soát hoàn thiện vị trí việc làm công chức, viên chức theo thông báo danh mục vị trí việc làm Bộ Nội vụ phê duyệt; nâng cao tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động. Thực hiện rà soát vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trên cơ sở biên chế Tỉnh giao hàng năm, đảm bảo đúng quy định;

Trên địa bàn Thị xã có số đơn vị hành chính cấp Thị xã 01, đơn vị hành chính cấp xã 8, số đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: 25 Sự nghiệp GD-ĐT (các trường MM, TH, THCS, TT.GDTX, TC nghề); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc khác: Trung tâm Văn hoá - Thể dục Thể thao; đài Truyền thanh - Truyền hình; Trạm Khuyến nông; Đội Kiểm tra quy tắc đô thị; Ban QLDT xếp hạng cấp Quốc gia Thị xã; Ban quản lý đầu tư xây dựng Thị xã.

4.2. Về công chức cấp xã

Về số lượng công chức cấp xã tổng số: 78 đạt chuẩn 100% về chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể trình độ chuyên môn: 14 trung cấp tỷ lệ 17,95%; 05 Cao đẳng tỷ lệ 5,13%; 60 Đại học tỷ lệ 76,92%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thị xã thực hiện nghiêm túc theo quy định và biên chế Tỉnh giao. Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng phân cấp quản lý và quy định hiện hành; Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận cán bộ công chức; tuyển dụng đối với các trường hợp đặc biệt và xét chuyển cán bộ công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1725/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã phường thị trấn trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa; Công tác khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức thực hiện đảm bảo quyền lợi và chế độ kịp thời;

- Tổng số cán bộ, công chức hiện có của UBND thị xã Bim Sơn: 63 người; trong đó: Về Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 4 người, đạt tỷ lệ 6,3%; Đại học 65 người, đạt tỷ lệ 88,9%; Trung cấp 01 người, đạt tỷ lệ 1,59%; Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 14 người, đạt tỷ lệ 22,2%; Trung cấp 20 người, đạt tỷ lệ 31,7%;

- Tổng số viên chức đơn vị sự nghiệp công trực thuộc 36 người; Tổng số viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục & đào tạo: 609 người;

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã, phường địa bàn thị xã Bỉm Sơn: 157 người, Thạc sĩ 01 người, đạt tỷ lệ 0,6%; Đại học 117 người, đạt tỷ lệ 74,6%; Cao đẳng 09, đạt tỷ lệ 5,7%; Trung cấp 26 người, đạt tỷ lệ 16,5%; Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 04 người, đạt tỷ lệ 2,5%; Trung cấp 97 người, đạt tỷ lệ 61,8%;

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

- Về bồi dưỡng lý luận chính trị: Theo quy hoạch và kế hoạch chọn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định của các chức danh cán bộ, ngạch công chức và chức danh quy hoạch nguồn lãnh đạo quản lý;

- Đăng ký theo quy định của Sở Nội vụ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 và giai đoạn 2019-2020.

- Ban hành Kế hoạch số 708 /KH-UBND ngày 17/4/2018 về việc mở 03 lớp bồi kiến thức nghiệp vụ về kỷ cương hành chính, kỹ năng thực thi công vụ, hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức UBND Thị xã và UBND cấp xã, phường, năm 2018 theo Quyết định số 4821/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Thanh Hoá.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức:

- Việc thực hiện thi bổ nhiệm cán bộ chủ chốt Thị xã theo nguyên tắc cạnh tranh theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bổ nhiệm cán bộ vào các chức vụ quản lý phòng, ban, đơn vị theo đúng phân cấp của UBND Tỉnh và BTV Thị ủy.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản hướng dẫn thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, TH, THCS công lập, Trung tâm giáo dục thường xuyên và trường Trung cấp nghề thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý của UBND Thị xã Bỉm Sơn;

- Thông báo kết quả thi tuyển công chức cấp xã, theo kỳ thi chung do Tỉnh tổ chức; tiến các bước theo quy định ban hành Quyết định tuyển dụng 01 công chức cấp xã và lập hồ sơ báo cáo Tỉnh (gửi qua Sở Nội vụ).

5. Cải cách tài chính công.

5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:

Đã triển khai chính sách cải cách về thuế, thu nhập tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:

5.2. *Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước của địa phương*

5.3. *Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*

a) *Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước (theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP).*

Thực hiện Nghị định 130 của Chính phủ đến nay UBND Thị xã đã giao đơn vị thực hiện chế độ tự chủ (trong đó có 8 đơn vị xã, phường). Các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã triển khai nhiều biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả như: ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, định mức phân bổ và sử dụng văn phòng phẩm, quy chế đi công tác và thanh toán tiền công tác phí...

b) *Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP)*

Về việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43 của Chính phủ, đến nay thị xã Bim Sơn giao 32 đơn vị sự nghiệp công lập trong đó có 2 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, 12 đơn vị đảm bảo một phần chi phí hoạt động và 18 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp bình quân từ 0,1 đến 0,3 lần tiền lương cấp bậc của đơn vị chỉ có 3 đơn vị là có thu nhập tăng thêm.

c) *Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP)*

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Đầu tư cơ sở hạ tầng thông tin tại các đơn vị, địa phương, từng bước đáp ứng yêu cầu việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính; 100% cơ quan hành chính cấp huyện xây dựng và được kết nối mạng LAN, WAN và Internet tốc độ cao. Thực hiện nâng cấp và Xây dựng Cổng thông tin điện tử Thị xã, cung cấp dịch vụ công trực tuyến 100 % ở mức độ 2; 100% cán bộ công chức UBND Thị xã được cấp hộp thư điện tử và thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc, góp phần giảm tải số lượng văn bản hành chính; sử dụng tốt các phần mềm liên thông từ cấp huyện đến cấp xã như: Theo dõi nhiệm vụ, Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Một cửa điện tử, sử dụng chữ ký điện tử trên các văn bản ban hành của đơn vị.

Việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và thực hiện chuyên môn của các phòng, ban đến các xã, phường đều được thực hiện trên môi trường mạng, tiết kiệm và giảm tải được lượng văn bản bằng giấy một cách đáng kể; Cổng Thông tin điện tử của Thị xã (<http://bimson.thanhhoa.gon.vn>) công khai các văn bản quy phạm pháp luật, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của UBND Thị xã.

UBND các xã phường được triển khai các phần mềm “Quản lý văn bản & Hồ sơ công việc, Theo dõi nhiệm vụ, Thư điện tử công vụ và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã” nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND các phường xã góp phần nâng cao công tác cải cách hành chính trên toàn Thị xã.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính ở Thị xã.

Ủy ban nhân dân Thị xã Bim Sơn tiếp tục duy trì và áp dụng HTQLCL theo chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 tại cơ quan UBND Thị xã; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện giải quyết công việc theo quy trình tiêu chuẩn của Hệ thống quản lý chất lượng gắn với việc thực hiện các phần mềm quản lý hồ sơ công việc.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính ở địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn thị xã Bim Sơn có 08 đơn vị hành chính xã phường, trong đó có 08/08 đơn vị xã phường đã được đầu tư xây dựng trụ sở đạt tiêu chuẩn và đã đưa vào sử dụng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những ưu điểm:

Công tác cải cách hành chính được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các ngành, các cấp. Nhìn chung, tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thị xã tiếp tục được kiện toàn và thực hiện phân cấp đồng bộ; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định; việc giải quyết thủ tục hành chính qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đi vào nề nếp; công khai, minh bạch các hoạt động công vụ bằng nhiều hình thức (niêm yết tại cơ quan, công khai trên trang tin điện tử, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng) nhằm đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI, Chỉ số cải cách hành chính của Thị xã; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực thi hành nhiệm vụ được nâng cao; việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn luôn được sự quan tâm của Lãnh đạo thị xã, các cấp, các ngành. Các phần mềm quản lý, theo dõi công việc và chữ ký điện tử được triển khai sử dụng có hiệu quả.

- Chất lượng giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công Thị xã và bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại các đơn vị phường, xã ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu giải quyết TTHC của công dân và tổ chức.

- Công tác văn thư, lưu trữ được thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và áp dụng tốt công nghệ thông tin vào xử lý công việc đã tạo nhiều thuận lợi trong việc ban hành, phát hành, lưu trữ, tra cứu văn bản, hồ sơ của cơ quan.

2. Những tồn tại hạn chế trong thực hiện CCHC.

- UBND Tỉnh công bố bãi bỏ TTHC nhưng ban hành TTHC mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, chưa kịp thời nên còn gây nhiều khó khăn cho cán bộ Tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC.

- Việc thực hiện cải cách TTHC, rà soát, kiểm soát TTHC tại các xã phường chưa được quan tâm đúng mức, chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

- Một số cán bộ, công chức kỹ năng giao tiếp chưa tốt nên còn nhiều hạn chế trong việc hướng dẫn cho công dân khi tham gia giải quyết TTHC.

- Một số phòng ban chưa quan tâm thực hiện tốt quy trình giải quyết công việc theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, việc phối hợp giải quyết TTCH giữa các phòng, ban với Trung tâm Hành chính công có lúc chưa tốt, do đó việc thực hiện còn chậm, quá hạn, thiếu tính đồng bộ, thống nhất.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

- Xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa việc thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ 1, 2, 3 theo Khung lộ trình đã được phê duyệt.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, các phòng ban trong việc giải quyết TTHC. Kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong cải cách hành chính nói chung.

- Tham mưu cho UBND Thị xã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính đối với các phòng ban, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường trên địa bàn.

- Sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả kết quả để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

- Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị theo kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại Trung tâm Hành chính công.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm Hành Chính Công Thị xã Bim Sơn, đảm bảo việc thực hiện giải quyết TTHC, tra cứu hồ sơ, cập nhật thông tin được thông suốt.

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cải cách TTHC đến các xã, phường, đặc biệt trong công tác rà soát, kiểm soát TTHC của cấp xã, phường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước các cấp;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước các cấp; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã;

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Triển khai việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý của từng đơn vị trong việc thực hiện cải cách hành chính.

- Đề nghị các ngành, các cấp tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm trong cán bộ, công chức, viên chức về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính bằng các hình thức cụ thể thiết thực như: Thi tìm hiểu về các mô hình cải cách hành chính, học tập kinh nghiệm, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ...;

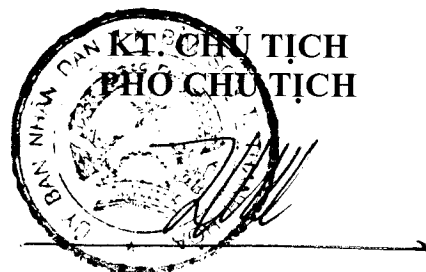
- Đề nghị Tỉnh sớm tăng cường, trang bị hệ thống thiết bị CNTT hiện đại cho Trung tâm Hành chính công Thị xã đảm bảo hoạt động hiệu quả, hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức giải quyết TTHC kịp thời, chính xác.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, tổ chức lấy ý kiến của cá nhân và tổ chức về mức độ hài lòng trong công tác phục vụ cải cách hành chính; đánh giá nghiêm túc, khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính. Đây nên là điều cần được chú trọng trong việc thực hiện gắn với cải cách hành chính trong thời gian tới.

Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn báo cáo Sở Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NV.



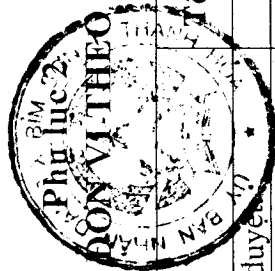
Mai Đình Lâm

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

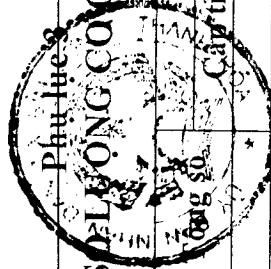


| STT | Kế hoạch | Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch | Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------------------|---|---------|
| 1 | Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 | 06 | 06 | |
| 2 | Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm | 03 | 03 | |
| 3 | Kế hoạch tuyên truyền CCHC của thị xã | 02 | 02 | |
| 4 | Kế hoạch rà soát, đánh giá giá thủ tục hành chính của thị xã | 02 | 02 | |
| 5 | Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp Thị xã | 02 | 02 | |
| 6 | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thị xã | 03 | 03 | |
| 7 | Kế hoạch ứng dụng CNTT của thị xã | 03 | 03 | |

THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

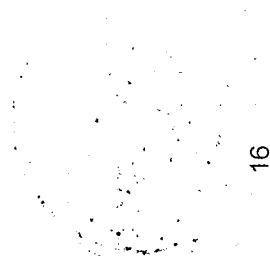


| STT | Tiêu chí | Tổng số | Chia ra theo cấp hành chính | | Ghi chú |
|-----|--|---------|-----------------------------|---------------------|---------|
| | | | Cấp tỉnh | Cấp huyện Cấp xã | |
| 1 | Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt | | | | |
| 2 | Số cơ quan được kiểm tra về CCHC | | | | |
| 3 | Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | 09 | | 01 | 08 |
| 4 | Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động | | | | |
| 5 | Số cơ quan được kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động | | | | |
| 6 | Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt | | 01 | | 08 |
| 7 | Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt | | | | |
| 8 | Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt | | 01 | | 08 |
| 9 | Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt | | | | |
| 10 | Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức | 01 | | 01 | |
| 11. | Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức | | | 01 | 08 |
| 12. | Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NEĐ 130 | | | | |
| 13 | Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130 | 22 | | 14 | 8 |
| 14 | Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức | | | 01 | 8 |
| 15 | Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ tự | 23 | | 23 | |



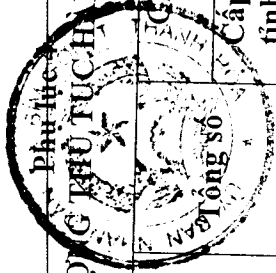
THÔNG KÊ SỞ LỘ TRÌNH CÔNG QUAN, TỔ CHỨC

| STT | Loại cơ quan | Chia ra theo cấp hành chính | | | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------|-----------|--------|---------|
| | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp xã | |
| 1 | Cơ quan hành chính | | 01 | 08 | |
| 2 | Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc | | 01 | | |
| 3 | Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp huyện) | | | | |



| | | | | | | |
|----|---|--|--|--|----|--|
| | chịu trách nhiệm theo ND43 | | | | | |
| 16 | Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ | | | | 01 | |
| 17 | Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động | | | | | |
| 18 | Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyên đổi tổ chức hoạt động theo ND 115 | | | | | |
| 19 | Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ | | | | | |
| 20 | Số tổ chức khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động | | | | | |
| 21 | Số cơ chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản | | | | 01 | |
| 22 | Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc | | | | 01 | |
| 23 | Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử | | | | 01 | |
| 24 | Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được cấp chứng chỉ ISO | | | | 01 | |
| 25 | Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động | | | | 01 | |
| 26 | Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông | | | | | |
| 27 | Số đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông | | | | 01 | |
| 28 | Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện) | | | | 08 | |
| 29 | Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định | | | | | |
| 30 | Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại | | | | 01 | |

SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



| TT | Nhiệm vụ/Tiêu chí | Phân bố theo cấp hành chính | | | Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC) | Ghi chú |
|----|--|-----------------------------|-----------|--------|---|---------|
| | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp xã | | |
| 1. | Số TTHC trong bộ thủ tục hành chính của bộ | 2.285 | 149 | | | |
| 2. | Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh | 2.738 | 180 | 90 | 100% | |
| 3 | Số lượng các TTHC thực hiện ở địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa | 270 | 180 | 90 | 100% | |

TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

| STT | Tiêu chí | Tổng số | Đã xử lý/Đã thực hiện | Tỷ lệ % so với tổng số | Ghi chú |
|-----|---|---------|-----------------------|------------------------|---------|
| 1. | Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC | | | | |
| 2. | Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC trước thẩm quyền giải quyết của địa phương | | | | |
| 3. | Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện | | | | |
| 4. | Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại địa phương | | | | |
| 5. | Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại địa phương | | | | |
| 6. | Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở địa phương | | | | |
| 7. | Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực) | | | | |
| 8. | Số VBQPPL thực hiện tại địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực) | | | | |
| 9. | Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại địa phương | | | | |

Phụ lục 4
SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| TT | Nhiệm vụ/Tiêu chí | Tổng số | Chia ra theo cấp hành chính | | | Tỷ lệ % (Số với tổng số TTHC trong bộ TTHC) | Ghi chú |
|----|--|---------|-----------------------------|-----------|--------|---|---------|
| | | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp xã | | |
| 1. | Số TTHC trong bộ thủ tục hành chính của bộ | 2.738 | 2.285 | | 149 | | |
| 2. | Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh | 1.811 | 1.276 | 216 | 108 | | |
| 3 | Số lượng các TTHC thực hiện ở địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa | 270 | | 180 | 90 | 100% | |

Phụ lục
CÁN BỘ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

| STT | Tiêu chí | Tổng số | Tỷ lệ % so với tổng số | Ghi chú |
|-----|--|---------|------------------------|----------------|
| 1. | Số lượng công chức cấp xã | 78 | 95,12 % | (Tháng 5/2018) |
| 2. | Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định | 158 | 100% | |
| 3. | Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm | | | |